**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU**

**LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ NĂM 2019**

**I.  SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ NĂM 2019**

Luật Dân quân tự vệ được Quốc hội khóa XII thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2009, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2010. Sau hơn 9 năm thực hiện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tạo cơ sở pháp lý để xây dựng Dân quân tự vệ (DQTV) vững mạnh và rộng khắp, nâng cao chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của DQTV, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, củng cố và tăng cường tiềm lực quốc phòng, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương, cơ sở.

Tuy nhiên, nhiều chủ trương, quan điểm mới của Đảng, quy định của Hiến pháp năm 2013 liên quan đến DQTV chưa được thể chế và cụ thể hóa. Một số quy định của Luật Dân quân tự vệ chưa thống nhất, đồng bộ với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về quốc phòng và pháp luật có liên quan. Nhiều vấn đề mới phát sinh trên thực tiễn liên quan đến DQTV chưa được điều chỉnh hoặc điều chỉnh chưa đầy đủ, đã bộc lộ nhiều hạn chế, vướng mắc, bất cập về xây dựng, huấn luyện, đào tạo, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho DQTV, thể hiện ở một số vấn đề cơ bản sau:

*Thứ nhất****,*** từ năm 2009 đến nay, Đảng đã ban hành các nghị quyết, chỉ thị với nhiều chủ trương, quan điểm mới về bảo vệ Tổ quốc, quốc phòng, an ninh liên quan đến DQTV cần phải được thể chế, như: Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định quan điểm *“… chú trọng xây dựng lực lượng DQTV…”*; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, đã có phát triển mới về xây dựng lực lượng vũ trang quần chúng như *“sẵn sàng vũ trang toàn dân bảo vệ Tổ quốc…”;* điều chỉnh tổ chức Quân đội nhân dân và DQTV theo hướng: *“… cân đối giữa bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương, DQTV…; xây dựng DQTV rộng khắp, có chất lượng cao”;*Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược quốc phòng Việt Nam, xác định: *khi xảy ra chiến tranh xâm lược chủ động thực hiện phương châm “làng giữ làng, bản giữ bản, xã giữ xã, huyện giữ huyện, tỉnh giữ tỉnh*, *xây dựng DQTV rộng khắp, chất lượng cao, hiệu quả thiết thực, phù hợp với từng địa bàn, loại hình tổ chức kinh tế, xã hội, đổi mới mô hình tổ chức, huấn luyện, hoạt động của DQTV*. *Tập trung xây dựng dân quân thường trực các tỉnh biên giới, địa bàn trọng điểm và*DQTV *biển”*; Kết luận số 31-KL/TW ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược quân sự Việt Nam, xác định: *“Xây dựng đồng bộ, phù hợp giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và DQTV”*; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 41-KL/TW ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 05 tháng 10 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) chỉ rõ: *“Coi trọng việc xây dựng lực lượng DQTV hoạt động trên biển, đảo”.*

*Thứ hai*, Hiến pháp năm 2013 quy định: *“Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của toàn dân”; “Nhà nước củng cố và tăng cường nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân mà nòng cốt là lực lượng vũ trang nhân dân”*; *“Cơ quan, tổ chức, công dân phải thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quốc phòng...”;*“*Nhà nước xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại*... *lực lượng DQTV vững mạnh và rộng khắp, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng”.*

Từ năm 2009 đến nay, Quốc hội đã ban hành một số luật liên quan đến DQTV, như: Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009, Luật Biển Việt Nam năm 2012, Bộ luật Lao động năm 2012, Luật Giáo dục đại học năm 2012, Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cư trú năm 2013, Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014, Luật Nghĩa vụ quân sự năm 2015, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Luật Giáo dục năm 2015, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, Luật Quy hoạch năm 2017, Luật Quốc phòng năm 2018, Luật Cảnh sát biển Việt Nam năm 2018, Luật Công an nhân dân năm 2018.

Luật Dân quân tự vệ và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật có nhiều quy định không còn phù hợp, thiếu thống nhất, chưa đầy đủ, đồng bộ với các Luật nêu trên và hệ thống pháp luật hiện hành về: Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của DQTV; nhiệm vụ, tổ chức, thành phần DQTV; độ tuổi, tạm hoãn, miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV; tiêu chuẩn tuyển chọn, đăng ký quản lý, thôi trước thời hạn, nghỉ thai sản, đưa ra khỏi danh sách DQTV; hệ thống chỉ huy DQTV; tổ chức DQTV thường trực, biển, điều kiện tổ chức đơn vị tự vệ trong tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp; thôn đội, thôn đội trưởng, Ban chỉ huy quân sự bộ, ngành trung ương, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở; Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã; thẩm quyền thành lập, giải thể đơn vị DQTV, đơn vị tự vệ trong doanh nghiệp Quân đội; đào tạo cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã, huấn luyện, hoạt động và chế độ, chính sách, kinh phí bảo đảm cho DQTV.

*Thứ ba*, qua tổng kết thực hiện Luật Dân quân tự vệ, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác DQTV đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập ảnh hưởng đến chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của DQTV. Một trong những nguyên nhân dẫn đến hạn chế, bất cập về công tác DQTV là do một số quy định của Luật Dân quân tự vệ năm 2009 và các văn bản thi hành Luật còn nhiều vướng mắc, bất cập, chưa thể chế đầy đủ quan điểm, chủ trương mới của Đảng, chưa cụ thể quy định của Hiến pháp năm 2013 về DQTV và chưa phù hợp với thực tiễn đất nước.

*Thứ tư,* thực tiễn trong chiến tranh giải phóng dân tộc, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trước đây và dự báo chiến tranh nếu xảy ra trong tương lai, ở bất kỳ quy mô, hình thái, phương thức chiến tranh nào thì DQTV luôn là lực lượng nòng cốt cùng toàn dân đánh giặc ở địa phương, cơ sở; thực hiện phương châm toàn dân, toàn diện, tự lực, tự cường, làng giữ làng, xã giữ xã. DQTV là lực lượng phát hiện và đánh địch ngay từ đầu và trong suốt cuộc chiến tranh; trụ bám địa bàn, căng kéo, kìm hãm, quần lộn, tiêu hao, tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch, buộc địch phải phân tán đối phó, tạo thế, tạo lực, tạo thời cơ cho bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và lực lượng của cấp trên tác chiến trên địa bàn. Vì vậy, xây dựng DQTV vững mạnh và rộng khắp là vấn đề có ý nghĩa chiến lược cần phải thực hiện ngay từ thời bình, có trọng tâm, trọng điểm, góp phần củng cố, tăng cường nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, sẵn sàng chuyển sang thế trận chiến tranh dân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, việc xây dựng, ban hành Luật Dân quân tự vệ năm 2019 là cần thiết.

          **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ NĂM 2019**

**1. Mục đích**

Xây dựng DQTV vững mạnh và rộng khắp, nâng cao chất lượng tổng hợp, khả năng sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, làm nòng cốt cùng toàn dân đánh giặc ở địa phương, cơ sở khi có chiến tranh; cùng với Quân đội nhân dân làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**2. Quan điểm chỉ đạo**

2.1. Giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với DQTV.

2.2. Thể chế đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng, cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ để hoàn thiện hệ thống pháp luật về DQTV, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật, phù hợp với thực tiễn.

2.3. Khắc phục hạn chế, vướng mắc, bất cập, kế thừa những quy định còn phù hợp của pháp luật về DQTV hiện hành; thu hút, nâng cao hiệu lực pháp lý một số quy định trong văn bản dưới luật; bổ sung quy định đã được thực tiễn kiểm nghiệm thấy phù hợp vào Luật Dân quân tự vệ.

2.4. Nghiên cứu những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, các nhóm giải pháp, kiến nghị, đề xuất rút ra từ tổng kết thực hiện Luật Dân quân tự vệ; tiếp thu những ý kiến hợp lý của cơ quan, tổ chức, địa phương, cá nhân, chuyên gia, nhà khoa học trong quá trình soạn thảo, bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch, khả thi.

2.5. Nghiên cứu tiếp thu có chọn lọc việc tổ chức dân quân, dân binh của một số nước trên thế giới, vận dụng phù hợp với điều kiện nước ta.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ NĂM 2019**

Quá trình soạn thảo, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Quốc phòng tiến hành soạn thảo theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019, tại phiên họp thường kỳ tháng 01/2019, Chính phủ đã thông qua dự án Luật Dân quân tự vệ để trình Quốc hội.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT DÂN QUÂN TỰ VỆ NĂM 2019**

**1. Bố cục của Luật**

Với 91,72% đại biểu tán thành, ngày 22/11/2019, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã biểu quyết thông qua Luật DQTV năm 2019. Luật DQTV năm 2019 được có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2020.

Bố cục dự thảo Luật DQTV năm 2019 gồm 8 chương, 50 điều (giảm 1 chương, 16 điều so với Luật DQTV năm 2009) quy định về nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ; vị trí, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc, tổ chức, hoạt động, chế độ chính sách và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với dân quân từ vệ.

**-** **Chương I: Những quy định chung từ Điều 1 đến Điều 14**quy định về phạm vi điều chỉnh; giải thích từ ngữ; vị trí, chức năng của Dân quân tự vệ; nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Dân quân tự vệ; nhiệm vụ của Dân quân tự vệ; thành phần của Dân quân tự vệ; ngày truyền thống của Dân quân tự vệ; độ tuổi, thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ trong thời bình; đăng ký công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ, quản lý Dân quân tự vệ; tiêu chuẩn, tuyển chọn và thẩm quyền quyết định công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ; tạm hoãn, miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ trong thời bình; thôi thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ trước thời hạn, đưa ra khỏi danh sách Dân quân tự vệ; hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ và các hành vi bị nghiêm cấm về Dân quân tự vệ.

**-** **Chương II: Tổ chức biên chế, vũ khí, trang bị của dân quân tự vệ từ Điều 15 đến Điều 25**quy định về tổ chức Dân quân tự vệ; mở rộng lực lượng Dân quân tự vệ; điều kiện tổ chức tự vệ trong doanh nghiệp; hệ thống chỉ huy Dân quân tự vệ; chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ; ban chỉ huy quân sự cấp xã, thôn đội trưởng; ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; thẩm quyền thành lập, giải thể đơn vị Dân quân tự vệ, Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ; trang phục, sao mũ, phù hiệu của Dân quân tự vệ và trang bị vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật cho Dân quân tự vệ.

**- Chương III: Đào tạo chỉ huy trưởng ban chỉ huy quân sự cấp xã; tập huấn, bồi dưỡng các chức vụ chỉ huy; huấn luyện dân quân tự vệ từ Điều 26 đếnn Điều 28**quy định về  đào tạo Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã; tập huấn, bồi dưỡng các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ và huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật, hội thi, hội thao, diễn tập cho Dân quân tự vệ.

**- Chương IV: Hoạt động của dân quân tự vệ từ Điều 29 đến Điều 32**quy định về hoạt động sẵn sàng chiến đấu;hoạt động chiến đấu, phục vụ chiến đấu; hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ và thẩm quyền điều động Dân quân tự vệ.

**-** **Chương V: Chế độ, chính sách và nhiệm vụ chi cho dân quân tự vệ từ Điều 33 đến Điều 39**quy định về chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ; chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ khi làm nhiệm vụ; chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương, hy sinh; nguồn kinh phí; hiệm vụ chi của Bộ Quốc phòng; nhiệm vụ chi của địa phương và nhiệm vụ chi của cơ quan, tổ chức.

**- Chương VI: Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức về dân quân tự vệ từ Điều 40 đến Điều 45**quy định về trách nhiệm của Chính phủ; trách nhiệm của Bộ Quốc phòng; trách nhiệm của Bộ Công an; trách nhiệm của Bộ, cơ quan, tổ chức; trách nhiệm của chính quyền địa phương các cấp; trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận.

**- Chương VII: Thi đua khen thưởng và xử lý vi phạm từ Điều 46 đến Điều 48**quy định về thi đua, khen thưởng; xử lý vi phạm và hình thức kỷ luật Dân quân tự vệ.

**- Chương VIII: Điều khoản thi hành từ Điều 49 Điều 50**quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan đến Dân quân tự vệ và hiệu lực thi hành.

**2. Nội dung cơ bản của Luật**

***2.1. Về giải thích từ ngữ (Điều 2)***

Bỏ quy định về *"DQTV nòng cốt", "DQTV rộng rãi"*, chỉ sử dụng khái niệm *"Dân quân tự vệ"* để phù hợp với Điều 66 Hiến pháp năm 2013, thống nhất với Luật Quốc phòng và các luật có liên quan khác; bổ sung giải thích các cụm từ về *"Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức", "Công tác Dân quân tự vệ"* để thống nhất cách hiểu các cụm từ này trong Luật.

Bỏ quy định *“thôn đội”,*vì trên thực tế chưa có địa phương nào thành lập *“thôn đội”;* bổ sung quy định thôn đội trưởng kiêm tiểu đội trưởng hoặc trung đội trưởng dân quân tại chỗ ở thôn, để thể chế Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII) của Đảng nhằm tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động của dân quân ở thôn. Điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ của DQTV để phù hợp với quy định của Luật Quốc phòng. Quy định DQTV thường trực là một trong những thành phần của DQTV, không luân phiên trong dân quân cơ động để khẳng định địa vị pháp lý của DQTV thường trực, phù hợp với thực tế hiện nay các địa phương đã và đang thực hiện.

***2.2. Về vị trí, chức năng của DQTV (Điều 3)***

Bổ sung hoàn chỉnh địa vị pháp lý về vị trí, chức năng của DQTV là thành phần của lực lượng vũ trang nhân dân; là lực lượng bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng, tài sản của Nhân dân, tài sản của cơ quan, tổ chức ở địa phương, cơ sở; làm nòng cốt cùng toàn dân đánh giặc ở địa phương, cơ sở khi có chiến tranh.

***2.3. Về nguyên tắc tổ chức, hoạt động của Dân quân tự vệ (Điều 4)***

Bổ sung quy định sự chỉ huy của Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam và người chỉ huy đơn vị Quân đội vào trong nguyên tắc tổ chức, hoạt động của DQTV đê bảo đảm chặt chẽ nguyên tãc lãnh đạo của Đảng đôi với DQTV và phù hợp với thực tế.

***2.4. Về nhiệm vụ của Dân quân tự vệ (Điều 5)***

Kế thừa Luật Dân quân tự vệ năm 2009, Luật DQTV năm 2019 quy định 07 nhiệm vụ của DQTV; đồng thời, bổ sung nhiệm vụ: *"Tham gia thực hiện các biện pháp về chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng theo quy định của pháp luật quyết định của cấp có thẩm quyền"* để thống nhất với Luật Quốc phòng, đáp ứng yêu cầu hoạt động của DQTV trong tình hình mới, và các loại hình chiến tranh mới trong tương lai, cụ thể nhiệm vụ của DQTV gồm:

1. Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ địa phương, cơ sở, cơ quan, tổ chức.

2. Phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, hải đảo, vùng biển, vùng trời Việt Nam; tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện nhiệm vụ huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật, hội thi, hội thao, diễn tập.

4. Tham gia thực hiện các biện pháp về chiến tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng theo quy định của pháp luật, quyết định của cấp có thẩm quyền.

5. Phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác theo quy định của pháp luật.

6. Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh; tham gia xây dựng địa phương, cơ sở vững mạnh toàn diện, thực hiện chính sách xã hội.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

***2.5. Về thành phần của Dân quân tự vệ (điều 6)***

Quy định DQTV thường trực là một trong những thành phần của DQTV, không luân phiên trong dân quân cơ động để khẳng định địa vị pháp lý của DQTV thường trực, phù hợp với thực tế hiện nay các địa phương đã và đang thực hiện.

***2.6. Về thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV trong thời bình (Điều 8)***

Cơ bản kế thừa Luật DQTV năm 2009; Luật DQTV năm 2019 quy định thời hạn tham gia dân quân thường trực là 02 năm; đồng thời, quy định đối với dân quân biển, tự vệ và chỉ huy đơn vị DQTV được kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV đến hết 50 tuổi đối với nam, đến hết 45 tuổi đối với nữ để khắc phục tình trạng một số địa phương, cơ quan tổ chức thiếu người để tổ chức DQTV.

***2.7. Quy định mới về đăng ký công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV (Điều 9)***

Điểm a Khoản 1 Điều 9 quy định: *“Tháng 4 hằng năm, căn cứ kết quả đăng ký nghĩa vụ quân sự, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức có trách nhiệm đăng ký cho công dân đủ 18 tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ; tổ chức đăng ký bổ sung cho công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ”*. Luật đã bổ sung quy định lồng ghép đăng ký công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV với đăng ký nghĩa vụ quân sự (NVQS) nhằm cải cách hành chính, tiết kiệm thời gian, nguồn lực của công dân và cơ quan, tổ chức theo tinh thần cải cách hành chính của Đảng và Nhà nước.

Đồng thời, bổ sung quy định đối tượng miễn đăng ký công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV để tương thích với Luật NVQS và phù hợp với thực tế. Bổ sung quy định đối tượng được tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV để tương thích với Luật NVQS. Bổ sung quy định thôi thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV trước thời hạn. Đồng thời, quy định đưa ra khỏi danh sách DQTV để khắc phục những vướng mắc, bất cập của Luật DQTV năm 2009 và bảo đảm vấn đề bình đẳng giới.

***2.8. Bổ sung thêm một số trường hợp tạm hoãn, miễn thực hiện nghĩa vụ tham gia DQTV trong thời bình (Điều 11)***

Điều 11 Luật Dân quân tự vệ quy định các trường hợp tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ dân quân tự vệ bao gồm: Phụ nữ mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; nam giới một mình nuôi con dưới 36 tháng tuổi; không đủ sức khỏe thực hiện nhiệm vụ của Dân quân tự vệ; có chồng hoặc vợ là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công chức, viên chức, công nhân quốc phòng, hạ sĩ quan, binh sĩ đang phục vụ trong quân đội; có vợ hoặc chồng là sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, công nhân công an đang phục vụ trong công an; có chồng hoặc vợ là cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; lao động duy nhất trong hộ nghèo; hộ cận nghèo; người phải trực tiếp nuôi dưỡng thân nhân không còn khả năng lao động hoặc chưa đến tuổi lao động; người trong hộ gia đình bị thiệt hại nặng về người và tài sản do tai nạn, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra;  vợ hoặc chồng, một con của thương binh, bệnh binh, người bị nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61 - 80%; người đang học tại trường của cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; người đang lao động, học tập, làm việc ở nước ngoài.

So với quy định pháp luật trước đây, Luật Dân quân tự vệ năm 2019 đã sung thêm một số trường hợp như nam giới một mình nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; người có chồng hoặc vợ là công chức, viên chức, công nhân quốc phòng đang phục vụ trong quân đội, công an; lao động chính duy nhất trong hộ cận nghèo...

***2.9. Thôi thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ trước thời hạn, đưa ra khỏi danh sách Dân quân tự vệ (Điều 12)***

Kế thừa các trường hợp được thôi nghĩa vụ trước thời hạn như trước đây (sức khỏe không đảm bảo hoặc hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn đột xuất), khoản 1 Điều 12 Luật Dân quân tự vệ năm 2019 đã có thêm nhiều trường hợp để phù hợp hơn với thực tiễn như: Người có lệnh gọi nhập ngũ hoặc lệnh gọi thực hiện nghĩa vụ công an; có quyết định tuyển dụng công chức, viên chức, công nhân quốc phòng hoặc công an nhân dân; người có giấy báo và vào học ở cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường của cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; có giấy báo và đi lao động, học tập, làm việc ở nước ngoài; dân quân nữ tự vệ mang thai hoặc nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Bên cạnh đó, Luật DQTV năm 2019 còn quy định  6 trường hợp đưa ra khỏi danh sách dân quân tự vệ. Pháp luật hiện hành không có bất cứ quy định nào xác định rõ đối tượng được đưa ra khỏi danh sách dân quân tự vệ. Do vậy, đây được coi là điểm mới đáng chú ý của Luật DQTV năm 2019 áp dụng từ ngày 01/7/2020. Theo đó, một người được đưa ra khỏi danh sách dân quân tự vệ khi:

- Chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là mất tích, đã chết;

- Bị khởi tố bị can;

- Bị tước danh hiệu Dân quân tự vệ;

- Bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc;

- Nghiện ma túy theo xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

***2.10. Về tổ chức DQTV (Điều 15)***

Bổ sung quy định các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển tổ chức hải đội dân quân thường trực; đây là sự phát triển mới nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình mới.

***2.11. Quy định doanh nghiệp hoạt động 12 tháng trở lên được tổ chức đơn vị tự vệ (Điều 17)***

Điều 17 Luật DQTV năm 2019 nêu rõ doanh nghiệp được xem xét quyết định thành lập đơn vị tự vệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quản lý của Ủy ban nhân dân các cấp và sự chỉ huy của cơ quan quân sự địa phương cấp tỉnh, cấp huyện;

2. Theo yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đề án, kế hoạch tổ chức Dân quân tự vệ của địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động và phù hợp với tổ chức sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

3. Đã hoạt động từ đủ 24 tháng trở lên;

4. Có số lượng người lao động đủ tiêu chuẩn tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ để tổ chức ít nhất 01 tiểu đội tự vệ.

***2.12.Về hệ thống chỉ huy DQTV (Điều 18)***

Bổ sung quy định hệ thống chỉ huy DQTV để phù hợp với Luật Quốc phòng và tạo cơ sở pháp lý để chỉ huy DQTV, bảo đảm thống nhất và hiệu quả, cụ thể hệ thống chỉ huy DQTV gồm:

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

3. Tư lệnh quân khu, Tư lệnh quân chủng, Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Tư lệnh Cảnh sát biển, Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Tư lệnh binh chủng, Tư lệnh binh đoàn.

4. Tư lệnh Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

5. Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện.

6. Người đứng đầu doanh nghiệp quân đội có tổ chức tự vệ.

7. Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức.

8. Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

9. Tiểu đoàn trưởng, Hải đoàn trưởng, Đại đội trưởng, Hải đội trưởng, Trung đội trưởng, Tiểu đội trưởng, Thuyền trưởng, Khẩu đội trưởng đơn vị Dân quân tự vệ.

10. Thôn đội trưởng.

***2.13. Về chức vụ chỉ huy DQTV (Điều 19)***

Luật DQTV năm 2019 bổ sung đầy đủ các chức vụ chỉ huy DQTV (cả cấp phó) để thực hiện thống nhất, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ huy DQTV; đồng thời, làm cơ sở để quy định chế độ, chính sách đối với các chức vụ chỉ huy DQTV. Các chức vụ chỉ huy của Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức bao gồm:

a) Chỉ huy trưởng, Chính trị viên;

b) Phó Chỉ huy trưởng, Chính trị viên phó.

Các chức vụ chỉ huy của đơn vị Dân quân tự vệ bao gồm:

a) Tiểu đoàn trưởng, Chính trị viên tiểu đoàn, Phó Tiểu đoàn trưởng, Chính trị viên phó tiểu đoàn; Hải đoàn trưởng, Chính trị viên hải đoàn, Phó Hải đoàn trưởng, Chính trị viên phó hải đoàn;

b) Đại đội trưởng, Chính trị viên đại đội, Phó Đại đội trưởng, Chính trị viên phó đại đội; Hải đội trưởng, Chính trị viên hải đội, Phó Hải đội trưởng, Chính trị viên phó hải đội;

c) Trung đội trưởng;

d) Tiểu đội trưởng, Thuyền trưởng, Khẩu đội trưởng;

đ) Thôn đội trưởng kiêm chỉ huy đơn vị dân quân tại chỗ.

***2. 14. Ban chỉ huy quân sự cấp xã, thôn đội trưởng (Điều 20)***

Quy định Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã là ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã, sĩ quan dự bị; trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã được gọi vào phục vụ tại ngũ và tiếp tục đảm nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã. Theo đó tại khoản 2 điều 49 Luật DQTV năm 2019 quy định: Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 41 Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam số 16/1999/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 19/2008/QH 12 và Luật số 72/2014/QH 13 như sau:

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 : *"Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, học viên tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm thiếu úy sĩ quan dự bị".*

Sửa đổi, bổ sung khoản 3: *"Căn cứ vào nhu cầu biên chế, tiêu chuẩn chức vụ của sĩ quan, kết quả học tập quân sự và thành tích phục vụ quốc phòng, sĩ quan dự bị được bổ nhiệm chức vụ trong các đơn vị dự bị động viên hoặc giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã được thăng cấp bậc quân hàm tương xứng với chức vụ đảm nhiệm. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chức vụ tương đương và cấp bậc quân hàm cao nhất đối với sĩ quan dự bị đảm nhiệm Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã";* Hiện nay Bộ Quốc phòng đang xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định theo hướng: Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã tương đương với Tiểu đoàn trưởng, có cấp bậc quân hàm cao nhất là trung tá.

Quy định Chính trị viên do Bí thư cấp ủy cấp xã đảm nhiệm; Phó chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã là người hoạt động không chuyên trách, ở cấp Chính trị viên phó do Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đảm nhiệm thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Bổ sung quy định thôn đội trưởng kiêm chỉ huy dân quân tại chỗ ở thôn, để thể chế Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII nhằm tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động của dân quân ở thôn. Quy định này sẽ giảm 202 dân quân ở thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và 130.000 dân quân ở thôn của cả nước.

***2.15. Về bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức vụ chỉ huy dân quân tự vệ (Điều 23)***

Luật giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam giữ chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ trong trường hợp cần thiết. Đây là quy định đê Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có quyền điều động sĩ quan quân đội đảm nhiệm các chức vụ chỉ huy Dân quân tự vệ của Ban chỉ huy quân sự cấp xã, Ban chỉ huy quân sự cơ quan tổ chức, đơn vị Dân quân tự vệ trong các trường hợp cần thiết, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quân sự, quốc phòng.

***2.16. Về đào tạo Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã, tập huấn, bồi dưỡng các chức vụ chỉ huy; huấn luyện DQTV (Chương III), hoạt động của DQTV (Chương IV).***

 Luật DQTV năm 2019 quy định khái quát nội dung cơ bản; đồng thời, quy định cụ thể về thời gian huấn luyện; giao Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết đúng với thẩm quyền của Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với điều kiện trong tình trạng khẩn cấp về quốc phòng, tình trạng chiến tranh.

***2.17. Về chế độ, chính sách của DQTV (Điều 33, 34 và Điều 35)***

Luật Dân quân tự vệ năm 2019 cơ bản kế thừa Luật Dân quân tự vệ năm 2009; Luật chỉ quy định chế độ, chính sách được hưởng, giao Chính phủ quy định chi tiết định mức DQTV được hưởng để phù họp với thẩm quyền của Chính phủ và bảo đảm tính linh hoạt.

Bổ sung chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đối với dân quân thường trực; phụ cấp đặc thù đi biển; bảo đảm tiền ăn, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của DQTV trong tình hình mới, phù hợp với thực tế các địa phương đã và đang thực hiện. Việc quy định dân quân thường trực được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế là một trong những chính sách mới được bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ trong tình hình mới, phù hợp với thực tế các địa phương đã và đang thực hiện. Theo đó, từ 01/7/2020, dân quân thường trực sẽ được: Trợ cấp ngày công lao động; bảo đảm tiền ăn (trước đây chỉ bố trí nơi ăn, nghỉ); hưởng chế độ khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ đến 06 giờ sáng hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; trợ cấp ngày công lao động tăng thêm trong trường hợp kéo dài thời hạn thực hiện nghĩa vụ dân quân tự vệ; hưởng trợ cấp 1 lần khi được công nhận hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình; hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế như hạ sĩ quan, binh sĩ quân đội đang tại ngũ.

***2.18. Về đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.***

Chỉ hủy trưởng, Phó chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã phải được đào tạo Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở trình độ trung cấp, cao đẳng hoặc đại học tại nhà trường quân đội.

***2. 19. Về nguồn kinh phí (Điều 36)***

Luật DQTV năm 2019 quy định:

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm cho Dân quân tự vệ của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập và địa phương. Việc lập, chấp hành và quyết toán ngân sách thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Kinh phí bảo đảm cho tự vệ của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập thực hiện nhiệm vụ chi quy định tại Điều 39 của Luật này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp của tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc lập dự toán, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo chế độ kế toán tài chính áp dụng đối với các đơn vị.

3. Các nguồn thu hợp pháp khác.

4. Đối với địa phương khó khăn về ngân sách được ngân sách trung ương hỗ trợ kinh phí để thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách trung ương.

***2.20. Về nhiệm vụ chi cho DQTV (Điều 37, 38 và Điều 39)***

Kế thừa Luật Dân quân tự vệ năm 2009, Luật DQTV năm 2019 điều chỉnh, bổ sung một số nội dung để khắc phục quy định chồng chéo nhiệm vụ chi của Bộ Quốc phòng, địa phương, cơ quan, tổ chức. Quy định đào tạo Chỉ huy trưởng Ban CHQS cấp xã ngành quân sự cơ sở thuộc nhiệm vụ chi của Bộ Quốc phòng (ngân sách Trung ương).

***2. 21. Về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức về DQTV (Chương VI)***

Kế thừa Luật Dân quân tự vệ năm năm 2009, Luật DQTV  năm 2019 điều chỉnh bổ sung một số quy định mới để thống nhất với các luật có liên quan, bảo đảm tính minh bạch, quy định rõ trách nhiệm của từng bộ, ngành cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương.

***22. Về sửa đỗi, bổ sung một số điều của các luật có liên quan đến DQTV (Điều 49)***

1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nghĩa vụ quân sự số 78/2015/QH13 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 4 như sau:

“a) Dân quân thường trực có ít nhất 24 tháng phục vụ thì được công nhận hoàn thành thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ trong thời bình, do Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp huyện quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc trưởng thôn nơi không có đơn vị hành chính cấp xã, người đứng đầu cơ quan, tổ chức;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 2 Điều 24 như sau:

“e) Dân quân thường trực đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ hoặc Dân quân tự vệ tại chỗ, Dân quân tự vệ cơ động, Dân quân tự vệ biển, Dân quân tự vệ phòng không, pháo binh, trinh sát, thông tin, công binh, phòng hóa, y tế đã qua huấn luyện tập trung đủ 03 tháng trở lên;”;

c) Bổ sung điểm h vào sau điểm g khoản 1 Điều 41 như sau:

“h) Dân quân thường trực.”.

2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 41 của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam số 16/1999/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 19/2008/QH12 và Luật số 72/2014/QH13 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 41 như sau:

“1. Học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, học viên tốt nghiệp đào tạo Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm thiếu úy sĩ quan dự bị;”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 41 như sau:

“3. Căn cứ vào nhu cầu biên chế, tiêu chuẩn chức vụ của sĩ quan, kết quả học tập quân sự và thành tích phục vụ quốc phòng, sĩ quan dự bị được bổ nhiệm chức vụ trong các đơn vị dự bị động viên hoặc giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã được thăng cấp bậc quân hàm tương xứng với chức vụ đảm nhiệm. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chức vụ tương đương và cấp bậc quân hàm cao nhất đối với sĩ quan dự bị đảm nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã;”.